



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC VÀ TÍNH CÁCH MẠNG CỦA TOÀN CẦU HÓA KINH TẾ

ĐỒNG VĂN PHƯỜNG*

Một trong những điểm mấu chốt của lý luận mác-xít về cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và chủ nghĩa xã hội (CNXH) mà các thế lực chính trị đương thời thường dựa vào để phê phán những người cộng sản là đã “nóng vội” bỏ qua chủ nghĩa tư bản, tiến hành cách mạng XHCN khi điều kiện để bỏ qua mà C. Mác đề cập chưa xuất hiện. Sự phê phán đó càng rõ lên khi hệ thống các nước XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, khi mà toàn cầu hóa kinh tế đang ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Vậy thực chất của điều kiện để một nước chưa qua phát triển tư bản chủ nghĩa bỏ qua chế độ tư bản tiến lên CNXH mà C. Mác đề cập là gì và có đúng là điều kiện đó (xét về thực chất) chưa xuất hiện và càng khó có thể xuất hiện trong bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay? Liệu có phải toàn cầu hóa hiện nay đơn giản chỉ là toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa như một số người thường nghĩ?!

Dự báo của C. Mác về điều kiện để một nước chưa qua phát triển tư bản chủ nghĩa xây dựng chủ nghĩa xã hội

Như chúng ta đã biết, C. Mác, Ph. Ăng-ghen không phải là những người đầu tiên đưa ra lý tưởng XHCN; công lao của các ông là đã đưa lý tưởng đó từ không tưởng thành khoa học, đã đặt chủ nghĩa xã hội vào miếng đất hiện thực bằng cách *làm rõ cơ sở kinh tế, cơ sở xã hội* của cách mạng XHCN và của CNXH, mà Tư bản luận là đỉnh cao của khoa học ấy. Theo lý luận đó, CNXH (chủ nghĩa cộng sản ở giai đoạn thấp) là xã hội ra đời từ chủ nghĩa tư bản đã phát triển tới mức tột cùng (từ chủ nghĩa tư bản mà mâu thuẫn nội tại của nó đã đến mức tột cùng); vì thế cách mạng XHCN nổ ra trước hết là ở các nước tư bản phát triển nhất, và *sự thắng lợi của cách mạng XHCN ở các*

nước tư bản phát triển nhất là điều kiện để cách mạng XHCN nổ ra và thắng lợi ở những nước mà chủ nghĩa tư bản chưa phát triển tới mức tột cùng hay chưa qua phát triển tư bản chủ nghĩa. Thực chất của điều kiện đó là:

- Khi cách mạng XHCN thắng lợi ở những nước tư bản phát triển nhất (tức cách mạng XHCN đã mang tính toàn cầu) thì cũng có nghĩa là *không còn vòng vây của chủ nghĩa tư bản thế giới*. Và cũng chỉ trong điều kiện *toàn cầu hóa mang tính cách mạng như vậy*, với sự giúp đỡ của vô sản ở các nước tư bản phát triển, giai cấp vô sản ở những nước chưa qua chủ nghĩa tư bản phát triển mới giành và giữ được thành quả cách mạng của mình.

- Sự thắng lợi của cách mạng XHCN ở những nước tư bản phát triển nhất (hay cách

* TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

mạng XHCN đã mang tính toàn cầu) đưa đến sự giúp đỡ về kinh tế, kỹ thuật và kinh nghiệm tổ chức quản lý nên những nước chưa qua phát triển tư bản vẫn có được tiền đề kinh tế, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý của chủ nghĩa tư bản phát triển nhất để xây dựng CNXH.

Hai vấn đề trên chính là cơ sở kinh tế và cơ sở xã hội để C. Mác đưa ra khẩu hiệu chính trị: “Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại”.

Như vậy, về thực chất, điều kiện để một nước chưa qua phát triển tư bản chủ nghĩa xây dựng CNXH mà C. Mác đề cập là: *1- Phải có điều kiện vật chất kỹ thuật và kinh nghiệm tổ chức quản lý của chủ nghĩa tư bản phát triển; 2- Không còn vòng vây của các cường quốc tư bản.*

Lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của V.I. Lê-nin và thực tế lịch sử thế kỷ XX

Đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền (chủ nghĩa đế quốc), đây mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc, giữa đế quốc với các nước thuộc địa ngày càng sâu sắc; dẫn đến sự liênh minh giữa những người có xu hướng XHCN với đồng đảo các tầng lớp nhân dân ở các nước bị nô dịch. Và cách mạng XHCN, cách mạng giải phóng dân tộc theo xu hướng XHCN đã nổ ra thắng lợi ở một loạt nước (bắt đầu từ Cách mạng Tháng Mười Nga); mà nguồn của các cuộc cách mạng đó và xu hướng đó là sự xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa tư bản độc quyền, chứ không phải là mâu thuẫn nội tại của phong thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phát triển tới mức tột cùng. Như vậy, cách mạng lật đổ sự thống trị của chủ nghĩa tư bản mang tính toàn cầu đã là một xu thế của thời đại và là một sự thật của lịch sử nhân loại ở thế kỷ XX; nhưng không phải trước hết ở các

nước tư bản phát triển nhất như C. Mác dự báo, mà lại là ở các nước tư bản có trình độ phát triển trung bình và chưa qua phát triển tư bản chủ nghĩa. Như vậy, *vòng vây của chủ nghĩa tư bản vẫn còn và rất lớn, đặc biệt, chủ nhân của các cuộc cách mạng dân tộc theo xu hướng XHCN đã không thể có được điều kiện vật chất, kỹ thuật và kinh nghiệm tổ chức quản lý* của chủ nghĩa tư bản phát triển nhất để xây dựng CNXH. Chính trong điều kiện lịch sử ấy, học thuyết về thời kỳ quá độ lên CNXH của V.I. Lê-nin ra đời mà thực chất, đó là sự đe dọa của V.I. Lê-nin về ba điều chính yếu của cách mạng XHCN ở những nước chưa qua chủ nghĩa tư bản phát triển mà C. Mác đã đưa ra:

- Một là, cách mạng lật đổ sự thống trị của chủ nghĩa tư bản thắng lợi ở nước tư bản có trình độ phát triển trung bình và chưa qua phát triển tư bản chủ nghĩa là chưa đủ để hội tụ những điều kiện cơ bản để trực tiếp xây dựng CNXH, vì thế mà phải có thời kỳ quá độ.

- Hai là, phải có bằng được tiền đề “kinh tế, kỹ thuật, kinh nghiệm... của các nước tư bản... phát triển đến tột mức”⁽¹⁾ bằng cách “nhượng bộ” giai cấp tư sản thông qua các hình thức kinh tế quá độ (nội dung kinh tế chủ yếu của thời kỳ quá độ mà V.I. Lê-nin đề cập).

- Ba là, khi cách mạng dân tộc theo xu hướng XHCN không phải nổ ra ở các nước tư bản phát triển nhất thì việc bảo vệ thành quả cách mạng của giai cấp vô sản là rất khó khăn như V.I. Lê-nin thừa nhận “Việc giành chính quyền đã khó nhưng việc giữ được chính quyền lại khó hơn nhiều”, bởi vòng vây của chủ nghĩa tư bản còn lớn và ngày càng xiết chặt.

(1) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, quyển 2, xuất bản lần thứ 2, Hà Nội, 1960, tr. 491

Thực tế lịch sử của thế kỷ XX cho thấy, tuy rất khó khăn nhưng bằng cách kết hợp với mục tiêu độc lập dân tộc, những người cách mạng theo xu hướng XHCN đã thực hiện được việc đoàn kết với đồng đảo các tầng lớp nhân dân, với các dân tộc bị áp bức và giữ được chính quyền nhưng thế giới thì bị phân thành hai phe đối lập và rơi vào thời kỳ Chiến tranh lạnh kéo dài, đối đầu thay cho hợp tác, làm cho các hình thức kinh tế quá độ mà VI. Lê-nin đề xướng không thể triển khai. Ngoài ra, “bệnh áu trĩ tả khuynh”, “tính kiêu ngạo cộng sản” cũng là một trở ngại đối với việc thực hiện các hình thức kinh tế quá độ - điều mà VI. Lê-nin thường tránh. Và *hệ quả* của sự đối đầu, của bệnh áu trĩ tả khuynh và của tính kiêu ngạo cộng sản là những người XHCN trên thực tế đã “bò qua” luôn cả thời kỳ quá độ, tiến thẳng lên CNXH bằng một chế độ kinh tế cộng đồng “kiểu công xã”; *không dựa trên tiền để vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản phát triển và bằng những hình thức kinh tế quá độ* như C. Mác và VI. Lê-nin đã đề cập.

Tính cách mạng của toàn cầu hóa kinh tế ngày nay

Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, toàn cầu hóa kinh tế và sự hội tụ các điều kiện để bỏ qua chế độ tư bản.

Nhu đã đề cập, cách mạng đã không xảy ra trước tiên ở các nước tư bản phát triển nhất mà lại xảy ra ở các nước đang phát triển và kém phát triển. Điều đó không phải do ý muốn của những người cộng sản mà là do sự thống trị kiểu đế quốc của chủ nghĩa tư bản. Và dĩ nhiên, cuộc cách mạng đó không thể hội tụ đủ điều kiện để những người thắng trận bước vào xây dựng CNXH một cách trực tiếp, mà tất yếu phải

trải qua một thời kỳ quá độ (*trong đó việc thực hiện các hình thức kinh tế quá độ có ý nghĩa quyết định*). Tuy nhiên, Chiến tranh lạnh, bệnh áu trĩ tả khuynh và sự kiêu ngạo cộng sản đã làm cho những người cộng sản không thể trải qua một thời kỳ quá độ như thế, với những hình thức kinh tế quá độ như thế và mô hình chủ nghĩa xã hội xô-viết đã thất bại. Song thất bại của những người cộng sản ở một số nước gắn với mô hình xô-viết *lại đưa lại sự hoàn tất các điều kiện để những người cộng sản thực sự bước vào thời kỳ quá độ và thực hiện các hình thức kinh tế quá độ* trên thực tế. Vì:

Thứ nhất, những trì trệ về kinh tế - xã hội kéo dài cùng sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu thực sự là “một đòn chí mạng” đánh vào bệnh áu trĩ tả khuynh, sự kiêu ngạo cộng sản; làm những người cộng sản thức tỉnh, *buộc phải tự sửa mình và phải hiểu biết đầy đủ hơn chủ nghĩa tư bản*; cái mà theo VI. Lê-nin, những người cộng sản *cần phải có* trong thời kỳ quá độ để sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước cũng như sử dụng các hình thức kinh tế quá độ khác. *Cải cách, đổi mới, kinh tế nhiều thành phần, đa dạng hóa, đa phương hóa,...* của những người cộng sản ngày nay *thực chất là như thế!*

Thứ hai, sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu thì sự thù địch, sự đối đầu trong Chiến tranh lạnh suy giảm; những “barie” mang tính hệ thống *giảm thiểu rất nhiều*. Điều đó đưa lại khả năng xích lại gần nhau, mở ra những khả năng hợp tác giữa các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau, cho phép các nước chưa qua phát triển tư bản chủ nghĩa *có được những điều kiện kinh tế, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước tư bản phát triển nhất* ngay trong điều kiện cách mạng XHCN chưa nổ ra ở các nước tư bản phát triển nhất. Việt Nam đã và đang làm được như vậy.

Thứ ba (và đây mới là điều cơ bản nhất), đó là xu hướng toàn cầu hóa kinh tế, vì: nếu ở vấn đề thứ nhất, những người cộng sản phải tự sửa mình, hiểu biết đây đủ hơn chủ nghĩa tư bản để có thể hợp tác...; còn vấn đề thứ hai, sự kết thúc Chiến tranh lạnh đưa lại khả năng hợp tác giữa các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau thì *toàn cầu hóa kinh tế hay sự phát triển mang tính toàn cầu đã buộc các quốc gia phải hợp tác để phát triển*. Và đến lượt nó, chính sự hợp tác kinh tế giữa các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau *đã làm cho*: 1- Những người cộng sản biết phát hiện giá trị của nền văn minh đạt được và kế thừa chúng một cách phù hợp để sử dụng các hình thức kinh tế quá độ đúng hơn và tốt hơn; 2- *Sự đan xen về lợi ích* giữa các nước và giữa các nhóm nước làm cho hợp tác, hòa bình trở thành xu hướng chủ đạo trong quan hệ quốc tế. Xu hướng đó chính là điều kiện thực tế để cho mỗi nước (nhất là các nước nhỏ) “thoát” được vòng vây của các nước tư bản chủ nghĩa. Đó cũng chính là điều kiện khách quan để những người cộng sản nắm giữ được chính quyền ngay trong điều kiện *cách mạng XHCN chưa nổ ra ở các nước tư bản phát triển nhất*. 3- Những người cộng sản hoàn toàn có thể thông qua hợp tác kinh tế (*through qua các hình thức kinh tế quá độ*) mà có được những điều kiện vật chất, kỹ thuật của các nước tư bản phát triển *một cách thực chất và hiệu quả nhất* ngay trong điều kiện cách mạng XHCN ở những nước đó chưa nổ ra; điều mà ngày nay tất cả chúng ta đang được chứng kiến hằng ngày ở Việt Nam.

Như vậy, xét về *thực chất*, tất cả những điều kiện để một nước có thể bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa mà C. Mác và V.I. Lê-nin đề cập *đã hội tụ đầy đủ* trong thời đại ngày nay nhưng không phải bằng cách mạng mang tính toàn cầu mà là bằng sự phát triển

mang tính toàn cầu. Thực tế hiện nay, toàn cầu hóa kinh tế đã và đang thúc đẩy những người cộng sản ở hầu hết các nước không ngừng mở rộng hợp tác với tư bản trong và ngoài nước bằng các hình thức kinh tế quá độ hết sức đa dạng, hình thành kiểu chủ nghĩa tư bản nhà nước (hình thành kiểu “giao kèo” giữa cộng sản và tư bản) về kinh tế⁽²⁾ với tư cách là “những chiếc cầu nhỏ xuyên qua chủ nghĩa tư bản” mà trước đây V.I. Lê-nin đã đề cập; và cũng hết sức rõ ràng là “những chiếc cầu nhỏ ấy” đã và đang hàng ngày giúp những người cộng sản ở nhiều nước có được những điều kiện vật chất kỹ thuật, có được những kinh nghiệm quản lý của chủ nghĩa tư bản phát triển nhất để xây dựng xã hội mới (xã hội XHCN) ở một nước chưa qua phát triển tư bản chủ nghĩa như trước đây C. Mác đã phân tích và dự báo. Và cũng không phải cái gì khác mà chính là toàn cầu hóa kinh tế đã đưa lại sự đan xen về lợi ích giữa các quốc gia dân tộc làm cho hợp tác, hòa bình trở thành xu hướng chủ đạo của thời đại, làm cho “các quốc gia - dân tộc phải đối xử với nhau chủ yếu bằng các thủ đoạn kinh tế hơn là bằng các thủ đoạn bạo lực”, vì thế mà chủ quyền quốc gia - dân tộc của các nước nhỏ, yếu ngày càng được bảo đảm bởi chính những mối quan hệ kinh tế mà các nước đó đã xác lập được với các nước khác. *Với tất cả ý nghĩa đó, nó (sự phát triển mang tính toàn cầu), hay toàn cầu hóa kinh tế đang thực sự là một cuộc cách mạng; đổi mới ở Việt Nam đang thực sự là sự trở lại đúng nghĩa với*

(2) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ Mát-xcơ-va, 1978, t. 43, tr. 269 - 271, “*Nó là một sự giao kèo... Họ kinh doanh theo phuơng thức tư bản để thu lợi nhuận...; còn chính quyền thì phát triển được lực lượng sản xuất, số lượng sản phẩm tăng ngay hoặc trong thời gian ngắn. Vấn đề chỉ là cần nhắc kỹ mọi điều khi ký hợp đồng và theo dõi việc chấp hành của nó; có nhiên thời gian đầu không tránh khỏi sai lầm*”

CNXH khoa học của C. Mác và V.I. Lê-nin, đưa lại sự phát triển rất ấn tượng.

Toàn cầu hóa kinh tế đặt chủ nghĩa tư bản vào vị thế phải đổi mới với khủng hoảng kinh tế toàn cầu mà phương thức cứu chữa hình như lại phải ngược lại với cái tính chất tư bản chủ nghĩa đương thời.

Chủ nghĩa tư bản mở rộng sản xuất ra toàn cầu đã đặt mình vào vị thế phải đổi mới với khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Thế giới ngày nay đã trải qua những cuộc khủng hoảng kinh tế như vậy và chính tính chất toàn cầu của sự phát triển đã làm cho khủng hoảng nhanh chóng lan rộng, đầy kinh tế toàn cầu vào suy thoái kéo dài, tình trạng nợ công và thất nghiệp như một “bệnh dịch” lan tràn mà các phương thức cứu chữa được đưa ra hình như lại phải ngược lại với cái tính chất tư bản chủ nghĩa đương thời. Để giải cứu sự đình đốn của sản xuất do hàng hóa không bán được (do sức sản xuất ngày càng tăng nhanh hơn sức mua bởi sự tích lũy vô hạn độ của giới chủ), nhiều chính phủ đã phải phát tiền cho dân tiêu như Chính phủ Mỹ, Nhật Bản, Thái Lan... chặng hạn; còn khi Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) hạ lãi suất xuống bằng không mà vẫn không cứu vãn được tình hình suy thoái và thất nghiệp thì Tổng thống Ba-rắc Ô-ba-ma phải tuyên bố “FED đã hết công cụ để điều chỉnh”, rằng để thoát khỏi vòng luẩn quẩn “kinh tế suy thoái, giảm đầu tư, thất nghiệp... suy thoái, giảm đầu tư thì chỉ còn một lực lượng duy nhất là nhà nước” và phải tăng thuế đối với người giàu để lấy tiền tăng đầu tư nhà nước... Chính sách này vấp phải sự chống đối kịch liệt của Đảng Cộng hòa, nhưng với tuyên bố “Ngài Mitt Romney nói năm điểm nhưng thực ra Ngài ấy chỉ có một điểm duy nhất là vì người giàu”⁽³⁾, B. Ô-ba-ma đã lật ngược tình thế trong tranh luận lần hai trên truyền hình,

để bước vào Nhà Trắng thêm một nhiệm kỳ nữa. Ở Tây Âu, phương thức thắt chặt chi tiêu đã làm dấy lên những cuộc biểu tình của dân chúng và sự ra đi của nhiều chính phủ. Với phương châm tranh cử “thắt chặt chi tiêu chỉ dẫn đến tiết kiệm tiền, không giải quyết được việc làm”⁽⁴⁾ Pho-răng-xoa Ô-lăng-đơ đã đầy Ni-cô-lai Xác-cô-di ra khỏi ghế Tổng thống nước Pháp, còn dân chúng biểu tình khi trả lời phóng viên thì nói “chúng tôi đã chán ngấy chủ nghĩa tư bản sửa chữa, chúng tôi muốn một cái gì hơn thế”!... Phải chăng tất cả những điều đó không phải là tính cách mạng của sự phát triển toàn cầu?

Quan sát và ngẫm nghĩ về *những hệ quả của khủng hoảng kinh tế và các phương thức cứu chữa ở các nước*, người ta lại phải nhớ tới những dòng viết bất hủ của Ph. Ăng-ghen trong tác phẩm Chống Đuy-rinh, rằng *về thực chất, CNXH là quá trình nhận thức và giải quyết những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản*. Quá trình đó không chỉ hiện hữu trong chính phương thức cứu chữa khủng hoảng của các chính phủ mà còn ngày càng hiện hữu rõ ràng hơn ở sự chuyển hóa tất yếu từ dạng thức sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa (T – H – T') sang dạng thức sản xuất hàng hóa kiểu liên hiệp theo chuỗi giá trị (H – T' – H') để theo đó thặng dư kinh tế dưới hình thái tiền lợi nhuận ngày càng được sẻ chia rộng rãi, hình thành kiểu kinh tế chia sẻ do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và toàn cầu hóa kinh tế đưa lại *như là một quá trình lịch sử tự nhiên*⁽⁵⁾. □

(3) “Obama, Tổng thống Mỹ”, Báo Dân trí điện tử, truy cập ngày 24-3-2013

(4) “Vì sao Hollande đắc cử Tổng thống Pháp”, Báo Dân trí điện tử, truy cập ngày 7-5-2012

(5) Đồng Văn Phường: “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự hiện hữu của kinh tế chia sẻ”, Tạp chí Cộng sản số 917, tháng 3-2019